TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dần, ông Đinh Anh Tuấn
Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:
Ông Lường Tiến Long, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T. Tên gọi khác : Không có;
Sinh ngày 09/01/1988 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình;
HKTT và chỗ ở: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 10/12;
Nghề nghiệp: Lao động T do;
Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1960, hiện trú tại tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình;
Gia đình có 03 chị, em, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con út trong gia đình.
Vợ, con: Không
Tiền án: Có 06 tiền án:

- Bản án số 07/2006/HSST ngày 25/5/2006 của Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2007.
- Bản án số 15/2007/HSST ngày 30/11/2007 của Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Bản án số 166/2007/HSST ngày 26/12/2007 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 bản án (tại quyết định thi hành án) là 60 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2011.

- Bản án số 182 /2012/HSST ngày 26/11/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2015.

- Bản án số 01/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2018.

- Bản án số 01/2020/HSST ngày 12/6/2020 bị Toà án quân sự khu vực Quân khu 3 xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2022.

Tiền sự 01:

Bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 06/10/2022, thời hạn 18 tháng. Chưa chấp hành biện pháp xử lý hành chính này thì có hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2022 đến ngày 08/12/2022, tạm giam từ ngày 08/12/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đà Bắc . Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Hoàng Xuân Th. Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm TS, xã TS1, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trịnh Tiến G. Sinh Năm 1984

Nơi cư trú: Tiểu khu ML, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn T. Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tiểu khu ML, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Đại diện bị hại: Phạm Trí D. Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tiểu khu LP, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh H. Sinh năm 1966

Nơi cư trú: Tổ x, phường TT, thành phố H, tỉnh Hòa bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng Ph. Sinh năm 1998

Nơi cư trú: Tổ x1, phường HN, thành phố H, tỉnh Hòa bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đỗ Trọng H1. Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ xx, phường HN, thành phố H, tỉnh Hòa bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 26, 28 và 29 tháng 11 năm 2022 Trần Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Đ và xã TS1, huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/11/2022, Trần Văn T đi bộ đến khu vực tiểu khu ML, thị trấn Đ phát hiện tại sân trước nhà anh Phạm Văn T - sinh năm 1991 trú tại tiểu khu ML, thị trấn Đ có để 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA màu sơn trắng, xanh không mang biển kiểm soát của gia đình anh T nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát thấy không có người trông coi tài sản, T đi vào sân dắt chiếc xe đạp điện ra đường đẩy trôi dốc theo đường liên xã đến khu vực cầu Tình thuộc xã Tú Lý tháo đấu nối đầu dây điện của xe rồi điều khiển xe ra thành phố Hoà Bình và ngủ qua đêm tại khu vực gầm cầu cứng. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 26/11/2022, T điều khiển xe đạp điện trộm cắp được đến quán sửa chữa, Ma bán xe của ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1966, trú tại tổ x, phường TT, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình bán chiếc xe được số tiền 700.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2022, Trần Văn T đi bộ đến khu vực sân vận động huyện Đ thuộc tiểu khu B thị trấn Đ. T phát hiện 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu sơn đỏ, đen không mang biển kiểm soát của gia đình anh Phạm Trí D – sinh năm 1979 trú tại tiểu khu LP, thị trấn Đ dựng gần cổng sân vận động, không có người trông coi và xung quanh cũng không có ai chú ý quan sát nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu trên. T đi đến cạnh chiếc xe, dùng 01 chiếc chìa khoá mang theo vặn mở được ổ khoá điện rồi điều khiển xe đi thành phố Hoà Bình và ngủ qua đêm tại khu vực gầm cầu cứng. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 27/11/2022 T mang chiếc xe điện đến bán cho ông Nguyễn Thanh H với số tiền 2.000.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, Trần Văn T đi bộ đến khu vực gần chợ đầu mối nông sản thuộc địa phận tiểu khu M, thị trấn Đ, T phát hiện 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM mang BKS 28MĐ5-000.72 của gia đình anh Trịnh Tiến G, sinh năm 1984 trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ để trước sân nhà. T lợi dụng lúc không có ai trông coi, quan sát thấy trên xe vẫn đang cắm sẵn chìa khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu trên. T tiến đến rồi ngồi lên xe, mở khoá và điều khiển xe ra thành phố Hoà Bình đến bán cho anh Nguyễn Hoàng Ph – sinh năm 1998 trú tại tổ xx, phường HN, thành phố Hoà Bình với số tiền 1.000.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/11/2022, Trần Văn T đi bộ đến khu vực xóm TS, xã TS1, T phát hiện 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream mang BKS 29G1-907.77 của anh Hoàng Xuân Th – sinh năm 1988 đang để trước sân nhà tại xóm TS, xã TS1 và không có ai trông coi tài sản nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T dắt xe khỏi sân nhà anh Th trôi dốc theo đường tỉnh 433 về hướng thành phố Hoà Bình. Khi đến khu vực không có nhà dân và không có người, T dừng xe và dùng 01 chiếc tuavit tháo phần nhựa ốp đầu xe đấu nối điện, khởi động xe rồi điều khiển xe ra thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình rồi nằm ngủ trên xe môtô ở khu vực Ngầm Dè thuộc phường HN, thành phố Hoà Bình. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 29/11/2022 T điều khiển xe đến nhà anh Đỗ Trọng H1, sinh năm 1987, trú tại tổ x1 phường HN,

thành phố Hoà Bình bán với số tiền 4.000.000đ nhưng anh H1 mới trả trước cho T 500.000đ do xe chưa có giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Đ kết luận "*01(Một) xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28MĐ5-000.72, Ma mới năm 2015. Có giá trị là 3.067.000 đồng*".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Đ kết luận *"01 (Một) xe môtô nhãn hiệu HONDA loại xe DREAM màu tím, số khung C100M0170330, biển kiểm soát 29G1-907.77; Xe đăng ký lần đầu ngày 31/3/1995, Ma lại vào khoảng tháng 5 năm 2020. Có giá trị là 16.000.000 đồng*".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Đ kết luận "*01(Một) xe máy điện nhãn hiệu X-MEN, màu đỏ đen, số khung RL9YBEHNAHBA00565, số máy CMV68V688W – 170800553, không có biển kiểm soát. Tình trạng đã qua sử dụng. Có giá trị là 4.500.000 đồng".*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Đ kết luận "*01(Một) xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA-ICATS, màu xanh trắng. Đã quá sử dụng. Có giá trị là 833.000 đồng".*

Quá trình điều tra đã xác định 01 xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA-ICATS, màu xanh trắng không mang biển kiểm soát là của anh Phạm Văn T; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu sơn đỏ, đen không mang biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của gia đình anh Phạm Trí D; 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28MĐ5-000.72 là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Tiến G; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream màu tím mang biển kiểm soát 29G1-907.77 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Xuân Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc tuavit loại hai đầu có thể tháo rời, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, tay cầm bằng nhựa màu đen dài 8,3cm, thân bằng kim loại màu bạc có chiều dài khi tháo rời là 13cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo Trần Văn T dùng để tháo phần nhựa ốp đầu xe, đấu nối điện khởi động xe môtô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 29G1-907.77, xác định là vật chứng vụ án, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐB ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo tình tiết định khung tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Phên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản các điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn T từ 42-45 tháng tù giam.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu têu hủy chiếc tuavit bị cáo dùng làm công cụ phạm tội đã thu giữ. Về số tiền 4.200.000đ thu lợi bất chính: Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có đề nghị gì nên không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời T bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó, do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo không có yêu cầu hoãn Phên tòa, HĐXX xét thấy sự vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại Phên tòa, bị cáo Trần Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Trong các ngày 26, 28 và 29 tháng 11 năm 2022 Trần Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Đ và xã TS1, huyện Đ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/11/2022, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA màu sơn trắng, xanh không mang biển kiểm soát, trị giá 833.000đ của gia đình anh Phạm Văn T ở tiểu khu ML, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, sau đó mang ra hiệu sửa chữa, Ma bán xe của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966, bán chiếc xe đó được số tiền 700.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2022, Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu sơn đỏ, đen không mang biển kiểm soát, trị giá 4.500.000đ của gia đình anh Phạm Trí D, sinh năm 1979 trú tại tiểu

khu Liên Phương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, sau đó mang chiếc xe này đi ra thành phố Hoà Bình và ngủ qua đêm tại khu vực gầm cầu cứng. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 27/11/2022 T mang chiếc xe điện đến bán cho ông Nguyễn Thanh H trú tại tổ x, phường TT, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình với số tiền 2.000.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, Trần Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM mang BKS 28MĐ5-000.72, trị giá 3.067.000đ của gia đình anh Trịnh Tiến G, sinh năm 1984 ở tiểu khu M, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, sau đó điều khiển xe ra thành phố Hoà Bình đến bán cho anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1998 trú tại tổ xx, phường HN, thành phố Hoà Bình với số tiền 1.000.000đ. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/11/2022, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream mang BKS 29G1-907.77, trị giá 16.000.000đ của anh Hoàng Xuân Th, sinh năm 1989 đang để trước sân nhà tại xóm TS, xã TS1, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, sau đó điều khiển xe đi ra thành phố Hòa Bình và ngủ qua đêm trên xe. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 29/11/2022 T điều khiển xe đến nhà anh Đỗ Trọng H1, sinh năm 1987, trú tại tổ x1 phường HN, thành phố Hoà Bình bán với số tiền 4.000.000đ nhưng anh H1 mới trả trước cho T 500.000đ do xe chưa có giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật T và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn. Do bị cáo là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội trước thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên hành vi 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản trong các ngày 26, 28 và 29/11/2022 của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo pH1 chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với tình tiết định khung phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 Điều 173 mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, HĐXX xét thấy: Tại tiểu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 (NQ 01) của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích;

- Người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố phạm tội từ 5 lần trở lên nhưng chưa thỏa mãn yếu tố lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, bởi lẽ bị cáo sống cùng gia đình, mặc dù không có nghề nghiệp ổn định nhưng vẫn đi làm có

thu nhập, được chị gái thường xuyên chu cấp, vì nghiện ma túy nên những lần trộm cắp chủ yếu là để có tiền Ma ma túy để sử dụng. Mặc dù NQ 01 đến nay đã hết hiệu lực nhưng chưa có văn bản nào thay thế, vì vậy đây cũng là căn cứ để xem xét, đánh giá tính chất phạm tội của bị cáo. Do đó chưa đủ cơ sở để khẳng định bị cáo phạm tội lần này là có tính chất chuyên nghiệp.

Đối với hành vi Ma ma túy để sử dụng của bị cáo chưa đủ căn cứ để xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại Hoàng Xuân Th có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị kết án nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để phấn đấu, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần pH1 được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Ph, Đỗ Trọng H1 là những người đã mua lại tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, tuy nhiên những người này đều ngay tình, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho bị hại số tài sản bị trộm cắp là đúng quy định của pháp luật. Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc tuavit bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính do hành vi trộm cắp mà có, cần tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/11/2022, ngày bị cáo bị tạm giữ hình sự.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít loại hai đầu có thể tháo rời, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, tay cầm bằng nhựa màu đen dài 8,3cm, thân bằng kim loại màu bạc, có chiều dài khi tháo rời là 13cm hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Đ;
- CQĐT, THAHS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến